

Bản án số: 08/2020/HS-PT
Ngày 09-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 236/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị B do có kháng cáo của bị hại Đinh Hồng K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 353/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Thị B (tên gọi khác: B1); sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Tổ X, Ấp Y, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: số Z, đường N, khu phố B2, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị Kim L2; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 6 năm 2019 đến ngày 06 tháng 7 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: ông Đinh Hồng K; sinh năm 1980; nơi cư trú: số M, khu phố T1, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo và 02 người làm chứng không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đinh Hồng K có vợ (đã đăng ký kết hôn) và có quan hệ tình cảm với bị cáo Nguyễn Thị B. Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và ông K trong quan hệ tình cảm nên khoảng 17 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2019, sau khi cãi nhau với bị hại và bị hại dùng tay bóp cổ trên xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze màu trắng biển số 51F-A của bị hại, bị cáo vùng vẫy, giật chìa khóa trên xe ô tô đâm vào ngực của bị hại và dùng chân đạp trúng vào màn hình cảm ứng của xe ô tô làm màn hình bị nứt, bể. Được mọi người can ngăn nên bị hại điều khiển xe ra về. Sau đó, bị hại và bị cáo tiếp tục hẹn gặp tại địa điểm gần Ủy ban nhân dân phường D. Khi đến, nhìn thấy bị hại cầm một viên gạch nên bị cáo nhặt một viên gạch đuôi đánh bị hại thì bị hại bỏ chạy. Bị cáo đuổi theo bị hại không kịp nên quay lại chỗ xe ô tô của bị hại, lấy dao đâm vào gương chiếu hậu bên phải xe ô tô và nhặt một viên gạch đập vào xe ô tô làm hư hỏng 02 gương chiếu hậu, bể đèn sau bên phải, trầy xước kính và thân xe bên phải.

Tại Kết luận định giá tài sản số 149/BB.ĐG ngày 02 tháng 7 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã D, tỉnh Bình Dương xác định thiệt hại về tài sản (chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 51F1-A) là 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng. Ngày 04 tháng 7 năm 2019, người thân của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để bị hại thanh toán đủ tiền sửa xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 353/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, bị hại Đinh Hồng K kháng cáo yêu cầu tăng nặng, xử phạt tù nhưng không cho bị cáo B hưởng án treo với lý do mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nhẹ, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, đập phá tài sản nhiều lần, việc áp dụng án treo đối với bị cáo là không nghiêm minh, không công bằng với các vụ án khác có tình tiết tương tự và vụ án có liên quan đến tiêu cực đang được Công an và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau: Có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo dùng chân đạp làm nứt, bể

màn hình cảm ứng, dùng dao, gạch làm hư hỏng 02 gương chiếu hậu, bể đèn sau bên phải, trầy xước kính và thân xe ô tô bên phải của bị hại. Bị hại kháng cáo đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo và nêu lý do việc cho bị cáo hưởng án treo là không nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các yêu cầu của bị hại và kháng cáo của bị hại không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị hại trình bày ý kiến tranh luận: Dữ liệu camera (hình ảnh) tại hiện trường là chứng cứ rất quan trọng để chứng minh bị cáo có hành vi như thế nào. Cơ quan điều tra bỏ qua tình tiết quan trọng này là không đúng. Quá trình điều tra, bị hại không được nhận kết luận điều tra và kết luận định giá tài sản.

Bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sự việc xảy ra xuất phát từ việc bị cáo muốn tốt cho bị hại nhưng bị hại đối xử với bị cáo như vậy nên bị cáo bức xúc. Bị cáo sẽ không tái phạm nữa.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị không chấp nhận ý kiến trình bày của bị hại.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã biết lỗi của mình, Bản án như thế nào thì bị cáo cũng chấp nhận nhưng mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm trong việc thực hiện điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong đơn kháng cáo, bị hại trình bày vụ án có liên quan đến tiêu cực đang được Công an và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết. Tuy nhiên, vụ án trên không liên quan đến vụ án của bị cáo vì một vụ án liên quan đến tài sản

của bị hại còn một vụ án liên quan đến hành vi tiêu cực trong hoạt động tổ tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận ý kiến trình bày này của bị hại.

[4] Việc không thu thập dữ liệu hình ảnh (camera) tại hiện trường trong quá trình điều tra đã được bị hại cùng Công an phường D ký xác nhận xung quanh khu vực xảy ra vụ án không phát hiện camera ghi nhận sự việc trên.

[5] Bị hại cho rằng không nhận được bản Kết luận điều tra vụ án nhưng hồ sơ vụ án thể hiện văn bản thông báo kết quả điều tra vào ngày 31 tháng 8 năm 2019 có chữ ký xác nhận của người được thông báo là bị hại.

[6] Bị hại trình bày không nhận được kết luận định giá tài sản nhưng khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị hại làm đơn xin xét xử vắng mặt và không khiếu nại vấn đề gì. Tại đơn kháng cáo, bị hại không nêu nội dung trên. Giá trị tài sản bị thiệt hại trong trường hợp này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì giá trị thiệt hại là 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng theo Kết luận định giá tài sản hay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng như bị hại trình bày thì hành vi của bị cáo cũng thuộc khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, bị hại đã nhận 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, xác định đã đủ tiền sửa chữa xe ô tô và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận ý kiến này của bị hại.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận vào ngày 27 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị B đã dùng chân đạp làm nứt, bể màn hình cảm ứng, sử dụng dao, gạch đập phá kính chiếu hậu, đèn phía sau bên phải, kính và thân bên phải xe ô tô của bị hại, gây thiệt hại như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản hợp pháp của bị hại, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là có căn cứ.

[10] Bị hại trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, đập phá tài sản nhiều lần. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo một phần xuất phát từ việc bức xúc trước lời lẽ xúc phạm của bị hại đối với bị cáo, bị cáo chỉ thực hiện hành vi phạm tội một lần là dùng chân đạp, dùng dao, gạch đập kính chiếu

hậu, đèn phía sau bên phải, kính và thân bên phải xe ô tô của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận ý kiến trình bày này của bị hại.

[11] Sau khi cân nhắc tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù là thỏa đáng, không nặng, không nhẹ. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng đối với bị cáo nhưng không có tình tiết gì mới làm cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[12] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã D, tỉnh Bình Dương nên cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới để xác định bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm khác với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm không được chấp nhận.

[14] Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đinh Hồng K, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 353/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị hại Đinh Hồng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích về án treo cho bị cáo Nguyễn Thị B.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo tạm trú;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NTN, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng An Thanh